

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54/2011/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về phân công quản lý nhà nước đối với
các tổ chức hội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 402/TTr-SNV ngày 02 tháng 6 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Những quy định chung

1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức hội nhằm bảo đảm

việc thành lập và hoạt động của các tổ chức hội có hiệu quả, đúng pháp luật và đúng Điều lệ đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và cả nước;

2. Đối tượng quản lý nhà nước quy định trong Quyết định này bao gồm các hội có phạm vi hoạt động trong thành phố được Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cho phép thành lập theo Sắc lệnh số 102/SL/L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội, Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 và Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

Điều 2. Giao trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tổ chức hội

1. Giám đốc các Sở - ngành thành phố quản lý nhà nước các tổ chức hội có phạm vi hoạt động cả thành phố (theo danh sách đính kèm tại thời điểm ban hành và các quyết định thành lập hội phát sinh sau thời điểm ban hành Quyết định này);

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong địa bàn quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

Điều 3. Nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tổ chức hội của Giám đốc các Sở ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn gồm các nội dung như sau:

1. Xem xét, quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội theo Điểm b, c, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 6 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

2. Có ý kiến bằng văn bản về việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, tổ chức Đại hội nhiệm kỳ và phê duyệt Điều lệ của các hội;

3. Cung cấp các thông tin cần thiết về chính sách, pháp luật, kế hoạch, chương trình công tác và phương hướng phát triển của ngành, lĩnh vực hoặc địa phương để hội có cơ sở định hướng và xây dựng kế hoạch hoạt động của các hội thành phố; tạo điều kiện để hội tham gia các hoạt động phát triển sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, thể dục thể thao và khuyến khích hoạt động của các tổ chức hội gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực và của địa phương;

4. Lấy ý kiến của các hội để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức hội tham gia đóng góp ý kiến với vai trò phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách, kế hoạch, quy hoạch, phương hướng, chương trình công tác sắp tới của thành phố, của ngành, của địa phương;

5. Rà soát, lập danh sách những tổ chức hội thành phố thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương được thành lập không đúng thẩm quyền hoặc không đúng quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ tổng hợp) xem xét giải quyết;

6. Có ý kiến bằng văn bản với các cơ quan chức năng về việc tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước theo quy định của pháp luật và những vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của các tổ chức hội;

7. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra việc sử dụng và quản lý tài chính của các tổ chức hội, bảo đảm việc sử dụng tài chính đúng mục đích đã đề ra;

8. Hướng dẫn các tổ chức hội xây dựng, sửa đổi Điều lệ;

9. Kiểm tra hoạt động của các tổ chức hội trong việc chấp hành pháp luật và thực hiện Điều lệ hội, đề xuất biện pháp xử lý đối với các vi phạm của các tổ chức hội;

10. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện: xem xét, có ý kiến về tổ chức Đại hội nhiệm kỳ; quyết định phê duyệt Điều lệ (sau khi Đại hội nhiệm kỳ) của các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong quận - huyện, phường - xã, thị trấn;

11. Giao Giám đốc các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện định kỳ báo cáo 6 tháng, báo cáo năm và đột xuất (khi cần thiết) về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý các tổ chức hội thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương cho Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

Điều 4. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố:

1. Thực hiện cấp kinh phí hoạt động theo biên chế được giao đối với các hội được Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công nhận hội đặc thù của thành phố.

2. Phối hợp với các Sở - ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét hỗ trợ đối với tổ chức hội theo quy định của pháp luật.

3. Định kỳ hàng năm và đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình cấp kinh phí hoạt động cho các hội đặc thù và xem xét hỗ trợ đối với các tổ chức hội thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương.

Điều 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố việc tiếp nhận viện trợ của các cá nhân, tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố:

1. Xem xét, thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố hồ sơ xin phép thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và trình phê duyệt Điều lệ Hội đối với các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong thành phố;

2. Xem xét, có văn bản chấp thuận việc tổ chức Đại hội nhiệm kỳ đối với các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong thành phố;

3. Theo dõi quản lý và phối hợp với các Sở - ngành, quận - huyện có liên quan giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức và hoạt động của các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong thành phố;

4. Phối hợp các Sở - ngành có liên quan kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Điều lệ và chấp hành pháp luật; kiến nghị việc xử lý vi phạm của các tổ chức hội trên cơ sở đề nghị của các Sở quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định;

5. Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hội cho Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện;

6. Báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất (khi cần thiết) về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý các tổ chức hội trên địa bàn thành phố cho Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 7. Các Báo, Đài thành phố có trách nhiệm:

1. Giới thiệu các tổ chức hội hoạt động tốt, đúng Điều lệ và quy định của pháp luật, có nhiều thành tích đóng góp cho các phong trào của thành phố;

2. Không đưa tin có liên quan đến hoạt động của các tổ chức hội không được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép thành lập.

Điều 8. Công an thành phố thực hiện việc giải quyết thủ tục làm con dấu, đăng ký mẫu dấu của các tổ chức hội được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; rà soát, sửa đổi dấu các tổ chức hội khắc không đúng tên theo quyết định cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền và thu hồi dấu các tổ chức hội thành lập không đúng quy định của pháp luật, hoặc các tổ chức hội đã có quyết định giải thể của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 9. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 92/2002/QĐ-UB ngày 14 tháng 8 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về phân công quản lý nhà nước đối với các hội quần chúng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 10. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI CÁC HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

1. Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật thành phố;
2. Hội Nhà văn thành phố;
3. Hội Âm nhạc thành phố;
4. Hội Điện ảnh thành phố;
5. Hội Nghệ sĩ múa thành phố;
6. Hội Mỹ thuật thành phố;
7. Hội Sân khấu thành phố;
8. Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thành phố;
9. Hội Nhiếp ảnh thành phố;
10. Hội Khoa học lịch sử thành phố;
11. Hội Dân tộc học thành phố;
12. Hiệp hội Du lịch thành phố;
13. Hội Cổ vật thành phố;
14. Hội Di sản văn hóa thành phố;
15. Hội Quảng cáo thành phố;
16. Hội Gôn thành phố;
17. Hội Muay thành phố;
18. Hội Thư viện - tư liệu - thông tin khoa học kỹ thuật thành phố;
19. Liên đoàn thể dục thành phố;
20. Liên đoàn xe đạp - mô tô thể thao thành phố;
21. Liên đoàn bóng bàn thành phố;
22. Liên đoàn bóng rổ thành phố;

23. Liên đoàn bóng chuyền thành phố;
24. Liên đoàn bóng đá thành phố;
25. Liên đoàn cờ thành phố;
26. Liên đoàn võ thuật thành phố;
27. Liên đoàn điền kinh thành phố;
28. Liên đoàn quần vợt thành phố;
29. Liên đoàn thể thao dưới nước thành phố;
30. Liên đoàn cầu lông thành phố;
31. Liên đoàn cử tạ - thể hình thành phố;
32. Liên đoàn Bowling thành phố.

2. Sở Nội vụ:

1. Hội Chữ thập đỏ thành phố;
2. Hội Sinh viên thành phố;
3. Hội Liên hiệp Thanh niên thành phố.

3. Sở Khoa học và Công nghệ:

1. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố;
2. Hội Hợp tác các phòng thí nghiệm thành phố;
3. Hội Tư vấn khoa học công nghệ và quản lý thành phố;
4. Hội Khoa học kinh tế và quản lý thành phố;
5. Hội Sinh học thành phố;
6. Hội Vật lý thành phố;
7. Hội Cơ học thành phố;
8. Hội Toán học thành phố;
9. Hội Hóa học thành phố;
10. Hội Sở hữu trí tuệ thành phố;
11. Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài thành phố;
12. Hội Chất lượng thành phố;

13. Hội Chế tạo mô hình điều khiển từ xa thành phố;
14. Hội Công nghệ cao thành phố.

4. Sở Y tế:

1. Hội Y học thành phố;
2. Hội Đông y thành phố;
3. Hội Dược học thành phố;
4. Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo thành phố;
5. Hội Truyền thống Phạm Ngọc Thạch thành phố;
6. Hội Nha công thành phố;
7. Hội Nội tiết sinh sản và vô sinh thành phố;
8. Hội Kế hoạch hóa gia đình thành phố;
9. Hội Châm cứu thành phố;
10. Hội Y tế công cộng thành phố;
11. Hội Quân dân y Sài Gòn - Gia Định thành phố;
12. Hội Phòng, chống HIV/AIDS thành phố;
13. Câu lạc bộ Truyền thống Ban Dân y miền Nam thành phố.

5. Sở Công Thương:

1. Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố;
2. Hội Cơ khí thành phố;
3. Hội Khoa học công nghệ tự động thành phố;
4. Hội Da giày thành phố;
5. Hội Dây và cáp điện thành phố;
6. Hiệp hội Nhựa thành phố;
7. Hội Doanh nghiệp cơ khí - điện thành phố;
8. Hội Cao su - Nhựa thành phố;
9. Hội Doanh nhân trẻ thành phố;
10. Hội Doanh nghiệp Nghệ Tĩnh thành phố;
11. Hội Doanh nhân cựu chiến binh thành phố;

12. Hội Mỹ nghệ chế biến gỗ thành phố;
13. Hội Dệt - May - Thêu - Đan thành phố;
14. Hội Lương thực - Thực phẩm thành phố;
15. Hội Hóa mỹ phẩm thành phố;
16. Hội Mỹ nghệ Kim hoàn Đá quý thành phố;
17. Hội Mắt kính thành phố;
18. Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao thành phố;
19. Hội Ngành tóc thành phố;
20. Hội chống gian lận thương mại và hỗ trợ người tiêu dùng thành phố;
21. Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thành phố;
22. Hiệp hội Xuất nhập khẩu lâm sản thành phố;
23. Câu lạc bộ Doanh nhân Sài Gòn.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

1. Hội Người mù thành phố;
2. Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin thành phố;
3. Hội Cựu Thanh niên xung phong thành phố;
4. Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi thành phố;
5. Hội Phụ nữ từ thiện thành phố;
6. Hội Phước thiện Sài Gòn thành phố;
7. Hội Bảo trợ trẻ em thành phố;
8. Hội Dạy nghề thành phố;
9. Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến thành phố;
10. Ban Liên lạc cựu tù chính trị và tù binh thành phố;
11. Hội Trợ tán Thiện Lộ thành phố;
12. Hội Từ thiện vì trẻ em khuyết tật và bất hạnh thành phố.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

1. Hội Khuyến học thành phố;
2. Hội Nghiên cứu và giảng dạy văn học thành phố;

3. Hội Ngôn ngữ học thành phố;
4. Hội Tâm lý giáo dục thành phố;
5. Hội Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Anh thành phố;
6. Hội Bảo trợ dạy môn Hoa văn thành phố;
7. Hội Cựu giáo chức thành phố;
8. Hội Nghiên cứu dịch thuật thành phố.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

1. Hội Hoa lan - Cây cảnh thành phố;
2. Hội Khoa học kỹ thuật lâm nghiệp thành phố;
3. Hội Làm vườn và trang trại thành phố;
4. Hội Cá cảnh thành phố;
5. Hội Sinh vật cảnh thành phố;
6. Hội Thủy lợi thành phố.

9. Sở Xây dựng:

1. Hội Khoa học kỹ thuật xây dựng thành phố;
2. Hiệp hội Bất động sản thành phố;
3. Hiệp hội Xây dựng và Vật liệu xây dựng thành phố.

10. Sở Tư pháp:

Hội Luật gia thành phố.

11. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Hiệp hội Xuất nhập khẩu, hợp tác và đầu tư (Infotra) thành phố.

12. Sở Thông tin và Truyền thông:

1. Hội Nhà báo thành phố;
2. Hội Tin học thành phố;
3. Hội Điện tử - Công nghệ thông tin thành phố;
4. Hội Vô tuyến điện - Điện tử thành phố;
5. Hội In thành phố.

13. Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Hội Trắc địa bản đồ thành phố;
2. Hội Nước và môi trường nước thành phố;
3. Hội Bảo vệ thiên nhiên và Môi trường thành phố;
4. Hội Địa lý thành phố;
5. Hội Địa chất thành phố;
6. Hội Khoa học kỹ thuật và Kinh tế biển thành phố.

14. Ủy ban người Việt Nam ở nước ngoài:

Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài thành phố.

15. Sở Giao thông vận tải:

1. Hội Ô tô và thiết bị động lực thành phố;
2. Hội Cầu đường - cảng thành phố.

16. Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

1. Hội Kiến trúc sư thành phố;
2. Hội Quy hoạch phát triển đô thị thành phố.

17. Sở Tài chính:

Hội Kế toán thành phố.

18. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp:

Hiệp hội các Doanh nghiệp Khu công nghiệp thành phố.

19. Cục Thống kê thành phố:

Hội Thống kê thành phố.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ